TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ QUY NHƠN** **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 1097/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 22/11/2019
V/v tranh chấp "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUY NHƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Đoàn Thị Xuân Hương

- *Hội thẩm nhân dân*:

1. Bà Cao Thị Chính

2. Bà Trần Thị Bích Hợp.

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Phan Trúc Phương là Thư ký Tòa án

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn tham gia phiên toà:*
Ông Nguyễn Đức Cảnh - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2019, tại Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 949/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2019 về việc tranh chấp "Ly hôn". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 158/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 10 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 136/2019/QĐST- HNGĐ ngày 14/11/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Hoàng Đăng T, sinh năm: 1958.
Địa chỉ: 293 Trần Hưng Đ, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

Bị đơn: Chị Võ Thị Đ sinh năm: 1959.
Địa chỉ: 293 Trần Hưng Đ, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

(Các đương sự có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 27 tháng 9 năm 2019 và các lời khai tiếp theo nguyên đơn anh Hoàng Đăng T trình bày:* Anh và chị Võ Thị Đ tự nguyện tìm hiểu đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn vào ngày 28/6/1982 tại UBND phường Đ, thị xã Quy Nhơn, tỉnh Nghĩa Bình. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc bình thường thời gian ngắn sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau, vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Nhưng vì các con nên anh đã nhiều lần cố gắng giải quyết mâu thuẫn nhưng không được.

Anh và chị Đ đã sống ly thân từ tháng 5/2019. Nay các con đã trưởng thành và tình cảm, trách nhiệm vợ chồng không còn nên anh yêu cầu ly hôn với chị Đ.

- Về con chung: Anh và chị Đ có 02 con chung tên Hoàng Đăng A, sinh năm 1983 và Hoàng Thị Thùy N, sinh năm 1985. Hiện nay các con đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa giải quyết.

- Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết, không có nợ chung

** Tại bản khai ngày 14/10/2019 chị Võ Thị Đ trình bày:* Chị thống nhất về thời gian và điều kiện kết hôn như anh T trình bày là đúng. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc bình thường nhưng đến năm 2017 anh T có quan hệ bất chính với người phụ khác dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau, anh T đánh đập và xúc phạm chị. Chị đã nhiều lần khuyên ngăn nhưng anh T không nghe. Chị và anhT đã sống ly thân từ tháng 6/2019. Nay tình cảm vợ chồng vẫn còn, chị còn thương yêu anh T nên không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của anh T.

- Về quan hệ con chung: Chị và anh T có 02 con chung tên Hoàng Đăng A, sinh năm 1983 và Hoàng Thị Thùy N, sinh năm 1985. Hiện nay các con đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa giải quyết.

- Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết, không có nợ chung

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn phát biểu việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

- Thẩm phán đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm xét xử sơ thẩm. Tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự: Nguyên đơn anh Hoàng Đăng T đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định định tại Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chị Võ Thị Đ không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của anh Hoàng Đăng T xin ly hôn chị Võ Thị Đ.

Về con chung: Anh T và chị Đ có 02 con chung tên Hoàng Đăng A, sinh năm 1983 và Hoàng Thị Thùy N, sinh năm 1985. Hiện nay các con đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa giải quyết.

Về án phí: Anh T phải chịu 300.000 đồng án phí HNGĐ-ST.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Hoàng Đăng T và chị Võ Thị Đ xây dựng gia đình trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 28/6/1982 tại UBND phường Đ, thị xã Quy Nhơn, tỉnh Nghĩa Bình nên là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn theo chị Đ trình bày vợ chồng chung sống hạnh phúc bình thường đến năm 2017 phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do anh T có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau, anh T đánh đập và xúc phạm chị, chị đã nhiều lần khuyên ngăn nhưng anh T không nghe. Từ tháng 5 năm 2019 anh chị đã không còn sống chung với nhau. Tại phiên tòa hôm nay, mặc dù mong muốn được vợ chồng đoàn tụ nhưng chị Đ không đưa ra biện pháp hữu hiệu để vợ chồng hàn gắn.

Xét thấy: tình trạng hôn nhân của anh chị đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh Hoàng Đăng T xin ly hôn chị Võ Thị Đ là phù hợp với Điều 51, 56 Luật hôn nhân gia đình 2014.

[2] Về con chung: Anh T và chị Đ có 02 con chung tên Hoàng Đăng A, sinh năm 1983 và Hoàng Thị Thùy N, sinh năm 1985. Hiện nay các con đã trưởng thành nên anh T và chị Đ không yêu cầu Tòa giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Anh T và chị Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết, không có nợ chung.

[4] Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ và phù hợp với nhận định của HĐXX nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, 35, 39, 147, khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết 326/2006/UBTVQH14 ngày 30/12/2006 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Anh Hoàng Đăng T được ly hôn chị Võ Thị Đ.

2. Về án phí: Anh Hoàng Đăng T phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí HNGĐ-ST nhưng được trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí anh T đã nộp theo biên lai thu số 0002093 ngày 08 tháng 10 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự Tp. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định (anh T đã nộp xong).

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án dân sự, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9

Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSNDTP. Quy Nhơn;
- Chi cục THADS TP. Quy Nhơn;
- UBND P. Ngô Mây;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Đoàn Thị Xuân Hương